

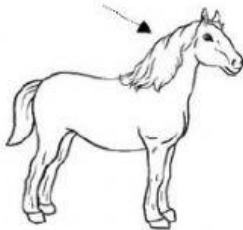


TIẾNG VIỆT

OM, ÔM, ƠM, IM, UM



Câu 1. Nối hình với chữ:



com pa

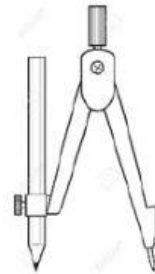
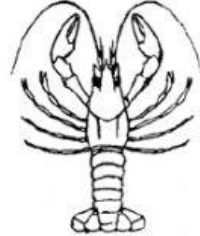
tôm càng

bờm ngựa

ống nhôm

con nhím

chùm nhãn



Câu 2. Nối chữ với chữ:

Trái thị

Cả nhà đi

Chó đốm

giữ nhà.

thơm lừng.

xem phim.

Câu 3. Điền ôm hay ơm:

máy b..... ; thợ g..... ;

c..... tấm ; h..... qua

Câu 4. Điền im hay um:

cắm c..... ; xôi k..... ;

tr..... khăn ; trái t.....

Câu 5. Điền tiếng theo hình:

chim

cơm

chùm

nấm



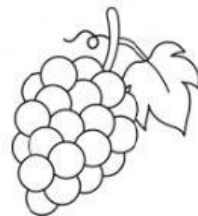
hái



nồi



con



..... nho

Câu 6. Điền ng hay ngh:

..... ầmĩ; ày tháng

Câu 7. Điền g hay gh:

..... im bấm ; cụcôm

Câu 8. Đọc và trả lời câu hỏi:

Hôm qua, cô Mơ đến thăm nhà em. Cô cho em giỏ cam. Em chọn quả cam to phần bố. mẹ khen và thơm lên má em.

1. Tiếng có vần “ơ”:

2. Ai đến thăm nhà em?

☐ bà nội ☐ cô Mơ ☐ chú Tư

3. Cô cho em cái gì?

☐ giỏ cam ☐ bịch kẹo ☐ cây bút

4. Em chọn quả cam to cho ai?

Em chọn quả cam to cho